TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 10/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Tâm.

2. Ông Mai Thanh Tùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 17/02/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đào Duy T,** sinh ngày 21/6/1993;

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Xuân Tr, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Bố: Đào Hữu L, sinh năm 1963; Mẹ: Trần Thị S, sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1994 Đều trú tại: thôn Xuân Tr, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Anh chị em ruột: 04, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: **Triệu Văn C**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Làng Ch, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Dương Minh V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh S, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Phan Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh S, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Phan Thị Thu H2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh S, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Hoàng Thị T1, sinh năm 1967 . Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh S, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian giữa năm 2018 (không xác định được ngày, tháng cụ thể), Dương Minh V sinh năm 1987, trú tại thôn Tân L, xã Trung H huyện Chiêm H và Phan Văn Q, sinh năm 1989, trú tại tổ 11/9 (nay là tổ dân phố Vĩnh S), thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, nhận làm bảng lô đề trái phép với Phan Thị Thu H2, sinh năm 1991, trú tại tổ 11/9 (nay là tổ dân phố Vĩnh S), thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H (là em gái Q) hiện đang làm thuê tại khu Thanh S, phường Vũ N, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985 (sinh sống như vợ chồng với H2), trú tại thôn Đoài, xã Hoàn S, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó V, Q liên hệ với Triệu Văn C, sinh năm 1979, trú tại thôn Làng Ch, xã Hòa A, huyện Chiêm H để C làm thư ký chuyển bảng lô đề trái phép cho mình. Hằng ngày, sau khi nhận bảng lô đề từ C thì V và Q tổng hợp sau đó chuyển bảng lại cho H2, H1 để hưởng tỷ lệ phần trăm. Được một thời gian, C nợ V, Q tiền lô, đề trái phép là 163.000.000 đồng. V, Q đòi nhiều lần nhưng C không trả được nên Q, V gọi điện thoại báo cho H2 biết, mục đích để H2 đòi nợ C hộ mình. Sau đó, H2 nói lại sự việc trên cho H1 biết.

Ngày 10/12/2018, H1 rủ Đào Duy T, sinh năm 1993 và Đào Huy T1, sinh năm 1985, đều trú tại thôn Xuân Tr, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội cùng mình lên huyện Chiêm H để đòi nợ anh C và được T, T1 đồng ý; ngoài ra H1 còn bảo T1 nhờ thêm Hà Văn Th, sinh năm 1987; Nguyễn Đức Th1 sinh năm 2000; Khúc Tú A, sinh năm 1993, cùng trú tại xóm Đức P, xã Phúc Th, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên; Lưu Đức L, sinh năm 1994; Nguyễn Văn Hải A, sinh năm 1996; Vũ Đức M, sinh năm 1986 cùng trú tại xóm Bãi H, xã Phúc Th, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên đi cùng. Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/12/2018 các đối tượng trên đến nơi ở và quán bán hàng ăn của Hoàng Thị T1, sinh năm 1967, trú tại tổ 11/9 (nay là tổ dân phố Vĩnh Sơn), thị trấn Vĩnh Lộc (là mẹ của H2) để gặp V. Quá trình nói chuyện, V thông báo cho H2 biết việc anh C nợ số tiền 163.000.000 đồng và bảo H2 sáng ngày 11/12/2018, V sẽ hẹn anh C đi ăn sáng rồi thông báo địa điểm cho H2 biết để mọi người cùng đến đòi nợ.

Khoảng 08 giờ, ngày 11/12/2018, V rủ anh C đến ăn sáng tại quán của bà Hoàng Thị U, trú tại thôn Trung L, xã Trung H, huyện Chiêm H, đồng thời nhắn tin thông báo địa điểm cho Q, Q nói lại cho H2 biết về việc V đã hẹn địa điểm gặp được

C, sau đó Q dẫn nhóm của H1 đi đòi nợ C, cùng lúc đó Phan Văn Q, sinh năm 1987, trú tại tổ 11/9 (nay là tổ dân phố Vĩnh S), thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H (là anh trai ruột của H2) cũng xin đi cùng để dẫn đường. Sau đó Q cùng với Q1 dẫn đường cho Nguyễn Văn H1, Đào Huy T, Đào Duy T, Hà Văn Th, Nguyễn Đức Th1, Khúc Tú A, Lưu Đức L, Nguyễn Văn Hải A, Vũ Đức M đến gặp C để đòi nợ. Khi đến nơi, cả nhóm đứng ngoài đường, riêng Nguyễn Văn H1, Đào Huy T, Hà Văn Th1 đi vào trong quán bà U thấy Dương Minh V, Triệu Văn C và Triệu Văn Đ, sinh năm 1987 đều trú tại thôn Làng Ch, xã Hòa A, huyện Chiêm H đang ngồi cùng bàn ăn sáng với nhau. H1 hỏi V *"C đâu ?",* V hất hàm ra hiệu về phía C. H1 bảo C đi theo H1 để viết giấy nhận nợ nhưng C không đồng ý. Thấy C phản ứng, không chịu đi theo mình, H1 nói *"Bốc nó đi" (ý nói bắt, giữ đưa C về thị trấn Vĩnh Lộc)*. Nghe H1 nói vậy, T1 và Hà Văn Th đi đến, mỗi người đứng một bên, cầm tay xóc nách, lôi kéo C đứng dậy và ép, đẩy lên xe ô tô đưa về nhà của Hoàng Thị T1 mục đích để viết giấy nhận nợ. Thấy C bị bắt, anh Đ lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của mình gọi điện thông báo cho người nhà của anh C biết thì bị H1, T1 khống chế, đánh vào người gây thương tích. Còn V, Q đi xe máy của V theo sau. Khi đến nhà của T1 thì Thành xuống xe đứng ở ngoài cửa quán nói chuyện với mọi người, còn Tùng đi rửa tay, H1 đưa C đến ngồi ở ghế giữa gian ngoài dùng để bán hàng thì thấy H2, V, Q, T1, T đến nên H1 đi ra ngoài sang viếng đám ma bác của H2; lúc này H2, V, Q, T1, T cùng đến đứng xung quanh đe dọa, yêu cầu C phải viết giấy vay tiền và ép buộc C phải gọi điện thoại về cho gia đình của mình đem số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* thì mới thả cho anh C về. H2 lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của C đưa cho C mục đích để C gọi về cho gia đình đem tiền đến nhưng điện thoại của C hết tiền và hết pin nên H2 bảo T1 đi mua thẻ nạp tiền và bảo Q đem điện thoại của C đi sạc điện. Được khoảng 05 phút, sau khi sạc pin và nạp thẻ điện thoại, H2 lấy máy điện thoại của C đưa cho C yêu cầu C gọi điện về cho gia đình. Bị ép buộc, C gọi điện cho em trai là Hoàng Văn T3, sinh năm 1988 (trú cùng thôn), khi thấy anh T3 nghe máy, H2 hướng dẫn C nói *"hiện anh đang bị giữ, xoay tiền đem đến cho người ta thì mới được thả ra",* biết anh C bị nhóm của H2 bắt giữ và ép buộc phải đưa 50.00.000 đồng thì C mới được thả về, anh T3 đồng ý đem tiền đến đưa cho H2. Sau khi bắt ép anh C gọi điện thoại về cho gia đình của mình xong, H2 bắt C viết giấy vay nợ 160.000.000 đồng nhưng do C không biết chữ nên H2 bảo T viết giấy nợ hộ C rồi bảo V, Q đi mua hộp dấu để C điểm chỉ. Sau khi viết giấy nợ tiền xong, T cầm ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải, trái của C bắt ép C lăn tay, điểm chỉ, còn V ký bên người cho vay tiền, Q ký tên người chứng kiến. Sau đó, H2 lấy chiếc điện thoại của C đưa cho T1 để liên lạc với anh T3 để lấy tiền, còn nhóm của H2 đi về trước. Quá trình liên lạc với anh T3, T1 nói với anh T3 qua điện thoại khi nào nhận được tiền từ anh T3 thì T1 mới thả C. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Hoàng Thị T1 nhận 50.000.000 đồng của anh Tấn tại khu vực vòng xuyến đầu cầu Chiêm H thuộc tổ Trung Tâm 1 (nay là tổ dân phố Vĩnh T), thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa kiểm tra, phát hiện, lập biên bản. Quá trình điều tra T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 05/11/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chữ viết của Đào Duy T và giám định giọng nói của Hoàng Thị T1 trong file ghi âm, kết quả:

- Tại bản kết luận giám định số: 168/GĐ-KTHS ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ viết phần nội dung (trừ phần chữ viết dưới các mục "Người vay", "Người cho vay", "Người làm chứng") trên tài liệu cần giám định ký hiệu M1 với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu M2 là do cùng một người viết.

- Tại bản kết luận giám định số: 310/C09-P6 ngày 22/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file, mẫu tập tin âm thanh, giọng nói của Hoàng Thị T1.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSCH ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố: Đào Duy T về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Về hình phạt chính đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 , khoản 1 Điều 38; của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Duy T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đào Duy T làm nghề lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đào Duy T đã bồi thường cho người bị hại Triệu Văn C 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vật chứng: Đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 59/2019/HSST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong Bản án này.

Đề nghị buộc bị cáo Đào Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên Q kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Bị cáo nhất trí luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đào Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của khai bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không xuất hiện thêm tình tiết mới. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 11/12/2018, tại nhà ở của Hoàng Thị T1, thuộc tổ dân phố Vĩnh S, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, Đào Duy T cùng với Phan Thị Thu H2, Dương Minh V, Phan Văn Q, Hoàng Thị T1, đã có hành vi đe dọa, ép buộc Triệu Văn C viết giấy vay tiền để cưỡng đoạt số tiền 160.000.000 đồng (đã cưỡng đoạt được số tiền 50.000.000 đồng). Trong đó Đào Duy T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, hành vi của bị cáo Đào Duy T đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Đào Duy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Bị cáo nhận thức được rõ việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, sau khi phạm tội bị cơ quan điều tra phát hiện bị cáo đã có hành vi bỏ trốn nhằm mục đích lẩn tránh, trốn tội, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý,

hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội.

Nhưng do bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, nên cần phải áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ.

[4] Đối với các bị cáo Phan Thị Thu H2, Dương Minh V, Phan Văn Q, Hoàng Thị T1 đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 59/2019/HSST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong Bản án này.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 59/2019/HSST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong Bản án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đào Duy T đã bồi thường cho người bị hại Triệu Văn C 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng).* Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã trình bày tại quá trình điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đào Duy T làm nghề lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Duy T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Duy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/3/2023, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Tú